TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

- ***Đại diện VKSND thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/HSST ngày 21/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXX-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị L. Bị cáo không có tên gọi khác; Giới tính: Nữ
Sinh năm 1998. Tại tỉnh Đ
Nơi ĐKHKTT: Khu H, xã Đ, huyện Y, tỉnh P
Chỗ ở: Bản H1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ. Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ văn hoá: 04/12;
Con ông: Vũ Văn T (đã chết); Bố dượng Nguyễn Văn T (đã chết) con bà: Nguyễn Thị T; Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền sự: Không.
Tiền án: Có 02 tiền án. Cụ thể; Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử 01 năm tù về tội "Môi giới mại dâm" ngày 07/8/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng chưa nộp án phí sơ thẩm; Ngày 17/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 20/9/2023 chấp hành xong án phạt tù.
Nhân thân ngày 30/3/2012 bị UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng. Ngày 04/02/2014 chấp hành xong QĐ trở về địa phương. Ngày 05/10/2015 bị Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ xử phạt 750.000đ.
Ngày 22/4/2017 bị Công an P, thành phố Đ xử phạt hành chính 1.500.000đ đến

nay đã hết thời hiệu thi hành QĐ xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/5/2024, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 29/5/2024, Linh đi bộ đến khu vực giữa bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp và mua của 1 người đàn ông không quen biết đứng ở ngoài đường được 01 gói Heroine có khối lượng 0,67 gam gói bằng nilon màu trắng, với giá 200.000đ, mục đích để sử dụng. Sau khi mua xong L đặt gói Heroine vừa mua được trong 01 mảnh nilon màu hồng L nhặt trên đường rồi gói lại cầm trong lòng bàn tay trái. Hồi 15 giờ cùng ngày, Linh đến khu vực bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an phường N phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/5/2024 đã xác định: Các cục chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,67 gam ký hiệu là H gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 04/6/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ có ký hiệu H có khối lượng 0,67 gam là chất ma túy loại Heroine, còn lại sau giám định 0,6 gam.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKSTPĐBP ngày 21/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/ Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249/ BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo từ **05 năm 06 tháng đến 06 năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,6 gam Heroine còn lại sau giám định là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, tại khu vực bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Vũ Thị L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,67 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được do mua của 01 người đàn ông không quen biết tại bản X, xã T, huyện Đ với giá 200.000đ sau khi mua ma túy được L đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 0,67 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249/BLHS. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về nội dung mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Ngày 17/8/2022 bị Tòa án huyện Đ xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý do chưa xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tặng nặng "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn phường N nói riêng và thành phố Đ nói chung. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc "Tàng trữ trái phép các chất ma túy".

Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì nghiện nên vẫn cố tình vi phạm. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh P bị cáo học hết lớp 4/12 phổ thông bỏ học.

Ngày 18/01/2012 bị UBND TP Đ áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Ngày 04/02/2014 chấp hành xong QĐ trở về địa phương.

Ngày 05/10/2015 bị Công an phường T, TP Đ, tỉnh ĐB xử phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 22/4/2017 bị Công an phường H, TP Đ, tỉnh ĐB xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. QĐ này đến nay đã xóa coi như không có tiền sự. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử 01 năm tù về tội "Môi giới mại dâm" ngày 07/8/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng chưa nộp án phí sơ thẩm. Ngày 17/8/2022 bị Tòa án nhân dân

huyện Đ xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 20/9/2023 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Đến nay 02 bản án này đến nay chưa xóa án tích.

Như vậy bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân không có thu nhập ổn định lại bị nghiện ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp, được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,6 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng;

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 29/5/2024)

3. Vật chứng: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 0,6 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01mảnh nilon màu hồng;

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 25/10/2024 đặc điểm vật

chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND TP Đ;
- Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà Tạm giữ - CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS TP Đ;
- CQTHA hình sự ;
- Bị cáo;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên